

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày 24 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh;
2. Ông Trần Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 16/4/1997 tại Đồng Tháp. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1970 và bà Đặng Thị H, sinh năm: 1975; gia đình bị cáo: có 02 anh em, bị cáo là con đầu lòng; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 54/2021/HS-ST ngày 15/12/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2023; tiền sự: Không có; tạm giữ ngày 03/6/2023, tạm giam ngày 06/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Huỳnh Trọng N, sinh năm 1989.

Trú tại: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Chí B, sinh năm 1997.

Trú tại: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970.

Trú tại: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

3. Ông Huỳnh Văn B1 – Chủ hộ kinh doanh Cơ sở chế biến – sản xuất muối sấy Ngọc Yến, sinh năm 1950.

Trú tại: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Văn B1: Huỳnh Trọng N, sinh năm 1989. Trú tại: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; là người đại diện theo ủy quyền (Theo giấy ủy quyền ngày 12/6/2023); vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn V có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2023. Sau khi về địa phương sinh sống, V thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, không có nghiệp ổn định và nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, Nguyễn Văn V đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản là motor điện, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Nguyễn Văn V thường đi ngang khu vực kho đóng gói của Cơ sở chế biến – sản xuất muối sấy Ngọc Yến, địa chỉ đường N, khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, nên nhìn thấy một bộ máy bơm hơi có gắn motor để cạp lều đường, không có khóa và không có người trông coi. Khoảng 23 giờ ngày 01/6/2023, V nảy sinh ý định lấy trộm motor nêu trên để bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân, nên chuẩn bị sẵn 01 cây kiếm, 01 cờ lê số 17, rồi một mình điều khiển xe gắn máy hiệu Honda loại CUP50, màu xanh, biển số 51FB-8106 đi đến khu vực kho đóng gói của Cơ sở chế biến – sản xuất muối sấy Ngọc Yến. Khi đến nơi khoảng 00 giờ 15 phút ngày 02/6/2023, V đậu xe cạp lều đường, ngồi trên băng đá cạnh nơi để motor và máy bơm để quan sát xung quanh. Khoảng 15 phút sau, thấy không có ai phát hiện nên V đi đến vị trí để motor, dùng kiếm cắt 03 dây điện nối vào motor, dùng cờ lê tháo 04 ốc gắn cố định để motor dễ tháo ra khỏi máy bơm, rồi khiêng motor để lên бага trước xe mô tô, điều khiển xe chở motor đến khu đất trống tại Trung tâm thương mại, thuộc khóm T, thị trấn T, huyện T. Tại đây, V vứt 01 bao da rắn màu trắng trùm motor lại rồi chở về nhà cất giấu. Toàn bộ hành vi phạm tội của bị can được camera gắn tại hiện trường ghi lại.

Đến khoảng 10 giờ ngày 02/6/2023, ông Huỳnh Trọng N, sinh năm 1989 là quản lý Kho đóng gói của Cơ sở chế biến – sản xuất muối sấy Ngọc Yến, đến vận

hành máy bơm hơi thì không hoạt động nên kiểm tra phát hiện motor đã bị mất trộm, tại hiện trường còn bỏ lại: 01 đoạn dây điện màu đỏ, dài 2,5cm và 01 đoạn dây điện màu vàng dài 1,5cm. Ông N kiểm tra camera thì phát hiện V đột nhập vào lấy trộm motor nên báo Cơ quan Công an làm rõ (đã trích xuất 02 tệp video lưu trữ trong 01 USB kèm theo hồ sơ vụ án). Ngay sau khi tiếp nhận tin báo của ông N, Công an thị trấn T nghi vấn Nguyễn Văn V là người trộm cắp tài sản nên mời về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, V thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản nêu trên, đồng thời V còn giao nộp những vật chứng như sau:

- 01 motor màu xám, trên thân máy có dòng chữ INDUCTION MOTOR Hitachi, Ita T, loại 06 mã lực, trục motor có gắn pully loại 02 rãnh, đã qua sử dụng.

- Công cụ dùng vào việc phạm tội gồm: 01 cây kiểm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 cờ lê bằng kim loại số 17, màu đen, đã qua sử dụng; 01 bao da rắn màu trắng, đã qua sử dụng.

- Những trang phục mà V đã mặc khi lấy trộm tài sản gồm: 01 áo thun, tay ngắn, màu xám - trắng, đã qua sử dụng; 01 quần sọt jean màu xanh - đen, đã qua sử dụng; 01 nón kết vải màu xanh - đen, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng. Riêng đối với 01 áo thun tay dài màu xanh, phía sau có in tên của hàng S (thể hiện rõ trong đoạn video), V đã mặc khi thực hiện hành vi trộm, đã bỏ tại Trung tâm thương mại, không truy tìm được.

Đồng thời, tại hiện trường vụ án thứ nhất còn thu giữ được 01 đoạn dây điện màu đỏ, dài 2,5cm và 01 đoạn dây điện màu vàng dài 1,5cm.

Đối với xe gắn máy hiệu Honda loại CUP50, màu xanh, biển số 51FB-8106 do ông Nguyễn Văn Đ, cha ruột của V là chủ sở hữu. Ông Đ không biết V lấy xe sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không thu giữ xử lý.

Tại Bản kết luận định giá số: 40/KL-HĐ ngày 05/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 motor màu xám, trên thân máy có dòng chữ INDUCTION MOTOR, Hitachi, Ita T, loại 06 mã lực, trục motor có gắn pully loại 02 rãnh, đã qua sử dụng, trị giá là 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ông N đã nhận lại motor bị mất trộm, không bị thiệt hại gì khác, nên không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn V còn tự nguyện khai nhận 02 vụ trộm cắp motor trước đó, cụ thể như sau:

Vụ thứ 2: Trước vụ thứ nhất khoảng 06-07 ngày (V không nhớ ngày tháng cụ thể), khoảng 01 giờ sáng, Vũ điều khiển xe mô tô biển số 51FB-8106 đi tuyến đường Đ từ Quốc lộ C vào xã T, mục đích tìm tài sản có giá trị để trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến khu vực công trình cầu C bắc ngang kênh Đ thuộc ấp T, xã T, huyện T, V nhìn thấy một máy trộn hồ có gắn 01 motor điện màu xám, trên thân máy có dòng chữ CÔNG TY TNHH MTV Đ1, ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ 1 PHA, loại 03 mã lực (đã qua sử dụng), không có ai trông coi nên V sử dụng một

cây kiềng và cờ lê số 17 (chuẩn bị từ trước) tháo motor, khiêng để lên бага trước xe chở về nhà cất giấu. Đến khoảng 11 giờ ngày hôm sau, V chở motor nêu trên đến tiệm điện cơ của ông Lê Chí B thuộc khóm T, thị trấn T, huyện T để bán và nói là motor của nhà do không còn sử dụng nên bán. Nhưng B không mua do motor đã cũ và dính nhiều xi măng. Sau đó, V kêu B sơn lại motor đem đi bán ở chỗ khác, V ra về bỏ motor lại.

Vụ thứ 3: Trước vụ thứ nhất khoảng 10 ngày (V không nhớ ngày tháng cụ thể) vào khoảng 14 giờ, V điều khiển xe mô tô biển số 51FB-8106 đi trên các tuyến đường nông thôn vắng người thuộc xã T và xã P, huyện T, mục đích tìm tài sản có giá trị để trộm. Trên đường đi, V đã lấy trộm 01 motor điện màu xanh, nhãn hiệu BengWang loại 0,5 mã lực (đã qua sử dụng), trong đám cỏ bên lề đường cặp chuồng heo bỏ trống để lên бага trước xe mô tô biển số 51FB-8106 chở về nhà cất giấu. Đến khoảng gần 14 giờ ngày hôm sau, V chở motor nêu trên đến bán cho Lê Chí B, lúc bán V nói là motor của nhà V, do không còn sử dụng nên đem bán. Nhưng B không mua do motor đã cũ, không có giá nên V gửi lại tiệm của B rồi ra về. Cơ quan điều tra đã áp giải Vũ xác định hiện trường nhưng V không xác định được địa điểm cụ thể.

Cơ quan điều tra tiến hành mời Lê Chí B làm việc và thừa nhận V có đến tiệm bán 02 motor nói là motor của nhà không sử dụng, nhưng do đã cũ không có giá trị nên B không mua, sau đó V để lại 02 motor tại tiệm của B kêu sơn lại, B đã giao nộp 02 motor có đặc điểm như sau:

- 01 motor điện màu xám, trên thân máy có dòng chữ CÔNG TY TNHH MTV Đ1, ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ 1 PHA, loại 03 mã lực, đã qua sử dụng (motor vụ thứ 2);

- 01 motor điện màu xanh, nhãn hiệu BengWang, loại 0,5 mã lực, đã qua sử dụng (motor vụ thứ 3).

Tại Bản kết luận định giá số: 74/KL-HĐ ngày 11/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 motor điện màu xám, trên thân máy có dòng chữ CÔNG TY TNHH MTV Đ1 TRẦN HÙNG ĐẠO, ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ 1 PHA, loại 03 mã lực, đã qua sử dụng, có giá trị là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá số: 76/KL-HĐ ngày 11/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 motor điện màu xanh, nhãn hiệu BengWang loại 0,5 mã lực, đã qua sử dụng, có giá trị là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Đối với 02 vụ trộm cắp tài sản nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phối hợp Công an xã P và Công an xã T tiến hành xác minh, truy tìm bị hại nhưng đến nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của các tài sản nêu trên. Từ tháng 5/2023 đến nay, Công an xã P và Công an xã T chưa tiếp nhận tin báo nào về việc mất trộm tài sản như trên. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã thông

báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có ai đến nhận là chủ sở hữu của 02 motor.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Về hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn áp dụng đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội và những trang phục Vũ mặc khi lấy trộm tài sản vì không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với motor điện trong vụ thứ hai và vụ thứ ba theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trường hợp sau này nếu xác định được bị hại thì giải quyết bằng vụ án dân sự.

Bị cáo V thừa nhận hành vi phạm tội nên không tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo V nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn V tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với Kết luận về định giá tài sản của Hội đồng định

giá tài sản trong tổ tụng hình sự cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận: Do có ý định tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và có quan sát từ trước, lợi dụng đêm tối và sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo V đã đi đến khu vực kho đóng gói của Cơ sở chế biến – sản xuất muối sấy Ngọc Yến, lén lút lấy trộm 01 motor điện, chiếm đoạt của ông Huỳnh Trọng N 01 motor điện có giá trị 3.500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo V còn khai nhận có 02 lần trộm cắp tài sản là 02 motor điện tại chưa tìm được bị hại, chiếm đoạt tài sản có giá trị là 1.200.000 đồng và 300.000 đồng; khi thực hiện hành vi, bị cáo đã quan sát thấy không có người quản lý tài sản nên mới lén lút lấy trộm 02 motor, bị cáo xác định tại thời điểm lấy trộm thì hai motor điện vẫn có người sử dụng. Như vậy tổng giá trị tài sản mà bị cáo V chiếm đoạt là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Lời nhận tội của bị cáo V phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan trong án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Bị cáo là thanh niên đủ sức khỏe để lao động, sinh sống một cách lương thiện; nhưng do muốn có tiền để sử dụng, tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã cố ý xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác. Hành vi của bị cáo là có ý thức, chuẩn bị từ trước do đã quan sát, lợi dụng sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống của người dân xung quanh. Do đó, cần phải có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo phạm tội khi có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2023, chưa được xóa án tích, nên bị cáo V có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét tài sản đã được thu hồi, giao trả kịp thời cho bị hại Huỳnh Trọng N; trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội trước ngày 02/6/2023; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua trình bày của bị cáo tại phiên tòa, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hiện nay bị cáo không có việc làm, thu

nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[5] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội. Tuy nhiên, về xử lý vật chứng đối với 02 motor điện thu được trong vụ thứ hai và vụ thứ ba, cần áp dụng quy định của Bộ luật dân sự để xử lý, chứ không thuộc trường hợp tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước ngay. Vì vậy, chỉ chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Trọng N đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Đối với 02 motor trong vụ thứ hai và vụ thứ ba, xử lý theo quy định pháp luật, sau này nếu phát sinh yêu cầu bồi thường thiệt hại thì giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Đối với hành vi của Lê Chí B: Bị cáo V có 02 lần mang motor đến tiệm ông B để bán, nhưng bị cáo nói dối với ông B là motor của nhà bị cáo không sử dụng nữa nên bán, ông B không biết rõ đây là tài sản do trộm cắp mà có; đồng thời ông B cũng không thu mua motor nên bị cáo gửi lại tiệm để sơn sửa lại. Sau khi biết sự việc ông B tự nguyện giao nộp 02 motor cho Cơ quan điều tra, nên không xem xét xử lý đối với ông B.

[8] Đối với xe gắn máy hiệu Honda loại CUP50, màu xanh, biển số 51FB-8106, do ông Nguyễn Văn Đ không biết bị cáo V lấy xe sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không thu giữ, xử lý là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ:

- 01 cây kiếm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng;
- 01 cờ lê bằng kim loại số 17, màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 áo thun, tay ngắn, màu xám - trắng, đã qua sử dụng;
- 01 quần sọt jean màu xanh - đen, đã qua sử dụng;
- 01 nón kết vải màu xanh - đen, đã qua sử dụng;
- 01 nón bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 bao da rắn màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 đoạn dây điện màu đỏ, dài 2,5cm;
- 01 đoạn dây điện màu vàng dài 1,5cm;
- 01 motor điện màu xám, trên thân máy có dòng chữ CÔNG TY TNHH MTV Đ1, ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ 1 PHA, loại 03 mã lực, đã qua sử dụng (motor vụ thứ 2);

- 01 motor điện màu xanh, nhãn hiệu BengWang, loại 0,5 mã lực, đã qua sử dụng (motor vụ thứ 3).

Do công cụ phạm tội và trang phục bị cáo mặc khi phạm tội, vật chứng thu tại hiện trường vụ án thứ nhất không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 02 motor điện do không xác định được chủ sở hữu, cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu theo Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015, nhưng đến nay chưa thực hiện vì vậy, cần trả lại cho chủ sở hữu khi tìm được chủ sở hữu trong thời hạn thông báo, trường hợp hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo luật định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V – 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ 03/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây kiếm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng;
- 01 cờ lê bằng kim loại số 17, màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 áo thun, tay ngắn, màu xám - trắng, đã qua sử dụng;
- 01 quần sọt jean màu xanh - đen, đã qua sử dụng;
- 01 nón kết vải màu xanh - đen, đã qua sử dụng;
- 01 nón bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 bao da rắn màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 đoạn dây điện màu đỏ, dài 2,5cm;

- 01 đoạn dây điện màu vàng dài 1,5cm;

Đối với:

- 01 motor điện màu xám, trên thân máy có dòng chữ CÔNG TY TNHH MTV Đ1, ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ 1 PHA, loại 03 mã lực, đã qua sử dụng;

- 01 motor điện màu xanh, nhãn hiệu BengWang, loại 0,5 mã lực, đã qua sử dụng.

Trả lại cho chủ sở hữu khi tìm được chủ sở hữu trong thời hạn thông báo, trường hợp hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

(Các tài sản trên đang do cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình quản lý).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/11/2023). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án (Giang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thùy Trang